

**IELTS SPEAKING GUIDE BY DƯƠNG VŨ**

**TIP:** Ielts Speaking kiểm tra năng lực ngôn ngữ nên bạn không cần chú trọng nội dung câu trả lời quá, fluency quan trọng hơn là tốn thời gian nghĩ ra ý hay. Chỉ cần nói idea đơn giản nhất bằng ngôn ngữ trình độ cao nhất bạn có thể. Chú ý dùng **Filler Words** khi đang nói bị bí từ: sort of, like, you know...

Bạn nhớ dùng nhiều **thời** ngay từ part 1, part 2 dùng nhiều tính từ, trạng từ, phrasal verbs & idiomatic phrases; part 3 dùng từ nối mạch lạc, logic. Mọi việc xảy ra đều có lí do liên quan nhất định với quá khứ nên trong part 1 và 2, bạn có thể kể 1 story/memory trong quá khứ để câu trả lời được dài hơn và dùng được nhiều thời (I remember when ...). Part 2 nói dài nên bạn cần chuẩn bị trước cả bài hoặc dàn ý. Part 1 và 3 thì cứ luyện phản xạ theo bộ đề cho đến khi thành thạo, part 1 trả lời tầm 3-4 câu, part 3 từ 4 – 5 câu trở lên. Part 3 bạn nên học kèm SÁCH IELTS WRITING IDEAS by DƯƠNG VŨ vì 2 phần này ideas giống nhau. Part 1 hay 3 thì bạn đều nên **trả lời 1 câu khái quát trước** (main idea), sau đó diễn giải lí do và ví dụ.

Để **luyện phản xạ tốt**, bạn không nên nhìn giấy và phải nói to lên + ghi âm lại (tốt nhất là **quay VIDEO** để luyện cả biểu cảm cho phù hợp) bạn sẽ nhận thấy mình chưa thực sự nói trôi chảy như mình nghĩ đâu => Bạn nên luyện trả lời ít nhất 5 lần với mỗi câu hỏi, thực hành nhiều vào để **có phản xạ tốt** nhé để khi gặp câu hỏi khó, bạn cũng không bị lúng túng.

Để **học speaking tốt** bạn nên xem nhiều English **Youtubers** và **Interview show** những người nổi tiếng để nhại (**shadowing**) cách họ trả lời, phát âm, ngữ điệu và độ trôi chảy sẽ được cải thiện tốt.

**STRUCTURES FOR IELTS SPEAKING PART 1 (3 - 4 CÂU)**

(Phong cách này dùng rất nhiều Lead-in Phrases, các bạn hay bí idea khi nói có thể áp dụng)

<p><b>DESCRIBE YOUR JOB/ HOME/ CITY...</b> (Câu hỏi mô tả: What is your...?) Dùng được hoàn thành tiếp diễn</p>	<p>Well, I'm a/an .... ( I'm living in a ...) (My current city is...) <b>I've been</b> holding this job / living here ...for almost ....years The first thing I would say is that...(đặc điểm nổi bật 1) Another point I should add is that... ...(đặc điểm nổi bật 2)</p>
<p><b>DO YOU LIKE...?</b></p>	<p>Oh yes, generally I would say that I'm a big (massive) fan of .../ I'm really into... To be more specific, I'm extremely keen on/ fond of/ enthusiastic about...(đi vào chi tiết thích 1 loại/ 1 cái cụ thể) This is mainly because...(nêu lí do)</p>
<p><b>DO YOU PREFER A or B?</b> (dùng ngôn ngữ so sánh )</p>	<p>Well, I have no strong feelings one way or the other. It seems to me that A is ... (dùng so sánh hơn nêu lợi thế của A) while B is ...(so sánh hơn: lợi thế của B) The thing about A is that it can be ... sometimes (nêu bất lợi của A) whereas B tend to be ...(nêu 1 bất lợi của B)</p>
<p><b>IS THERE ANYTHING YOU DISLIKE/ DON'T LIKE...?</b></p>	<p>Well, I have to say that I'm not so keen on/I'm not so happy with/ I'm not really fond of/ I can't stand / I totally detest ...The main reason is because it/ they can get (be) + (tính từ negative như uncomfortable, unbearable, annoying, noisy ...+ 1 time cụ thể. Another point I should add is that, ...(nêu lí do thứ 2) hoặc đặt giả thuyết ngược lại dùng câu điều kiện loại 2.</p>
<p><b>HOW OFTEN...?</b></p>	<p>Well, it depends really (trả lời nước đôi, còn tùy hoàn cảnh, thường đối lập nhau ví dụ: lúc nhiều tiền/ lúc ít tiền, lúc bận/ lúc rảnh, với người quen / người lạ...).</p> <p>Like for instance, if/ when ..., ... (tình huống 1). However, if...(tình huống 2)</p>
<p><b>WHAT KINDS OF ... POPULAR IN ... ?</b> (câu hỏi dùng kind; trả lời bạn dùng type)</p>	<p>Of course, there is a wide range of ...(đếm được: houses) / there is a wide variety of...(không đếm được: fruit) ...in ... But I suppose the most common/ popular/ widely-used/ widely-preferred type would probably be ...The reason is ... Another well-known/ important/ major type might possibly be...</p>

<p><b>IS / ARE ... IMPORTANT?</b></p>	<p>Apparently, ...play a vital/ crucial/ essential role in ... Particularly when you consider that ...( nêu 1 lí do/ tác dụng cụ thể) However, I have to emphasize that this should be applied to ...only (chỉ ra cụ thể đối tượng nào mới quan trọng ví dụ bạn bè có bạn tốt, bạn xấu, thường đề chỉ nêu 1 danh từ chung chung: friends, family, exercise – dysfunctional family thì có hại, thể dục thường xuyên mới tốt =&gt; nếu thấy cấu trúc However này khó nói bạn có thể bỏ, thay vào đó nêu thêm 1 lí do nữa)</p>
<p><b>WOULD YOU LIKE TO CHANGE...?</b> Mục đích của câu hỏi này là bạn sử dụng câu điều kiện</p>	<p>Well, to be honest, this isn't something I've ever considered but I suppose if I had the chance to ..., I would .... I guess V-ing ST could ... (nêu benefit của sự thay đổi)</p>
<p><b>WHAT WAS THE LAST TIME...?</b> (dùng thời quá khứ)</p>	<p>I'm not sure if I remember correctly but it was probably last ...(+ time). I went to ...(kể tình huống câu chuyện ra: làm gì, ở đâu, với ai, vì sao làm cái đó...)</p>

### TỪ NỐI BỔ SUNG (LIỆT KÊ): (đa số chỉ dùng cho Speaking)

Ngoài firstly, secondly, the first ... is , another ... is ... hoặc Also, ...các bạn có thể dùng:

Additionally, ... / On top of that, .../ Apart from this, .../ Besides, ...

### TỪ NỐI ĐỐI LẬP:

Ngoài However các bạn có thể dùng:

The thing is..../ The problem is... / Conversely, ... / Anyway, .../ Still, .../ Even so, ...

### TỪ NỐI CHO Ý KẾT LUẬN: (chốt lại vấn đề) các bạn có thể dùng 1 trong các từ:

Above all, ... / Most importantly, .../ Overall, .../ At the end of the day, .../ The bottom line is.../ My point is .../ What I'm trying to say is...

**IELTS SPEAKING PART 2 STRUCTURE****STEP 1: Chọn đúng nội dung để nói**

Nên chọn idea mà bạn có thể nói bằng tiếng Anh dễ nhất, thân thuộc nhất. Không nhất thiết phải đáp ứng mọi tiêu chí hay các gợi ý trong đề, **chỉ cần đúng topic và nói trôi chảy**. Ielts speaking chú trọng vào **ngôn ngữ** hơn là **content** nên nhiệm vụ của bạn là thể hiện được vốn ngôn ngữ theo từng topic tốt nhất. Có 4 dạng topic chính là tả: PERSON, OBJECT (đồ vật), PLACE và EVENT (experience) và hầu như đề nào cũng có phần nói về FEELINGS của bạn về người / cái đó nên việc tả mọi thứ xung quanh bạn hằng ngày bằng tiếng Anh là cách thực hành rất tốt.

**STEP 2: Từ vựng & Ngữ pháp**

Ưu tiên nói về trải nghiệm của chính bạn để không bị lúng túng với câu hỏi phụ cuối part 2. Với mỗi cue trong đề bài bạn cần liệt kê ra keywords để trả lời và 2 thời để dùng, ví dụ nếu đề là kể lại 1 người/ vật/ việc bạn đã từng gặp/ làm thì thời chính sẽ là QUÁ KHỨ (quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành) còn nếu là tả 1 người/ vật chung chung thì thời chủ yếu sẽ là HIỆN TẠI (đơn, tiếp diễn, hoàn thành) + thêm 1 chút quá khứ nếu bạn muốn kể thêm 1 memory trong đó, còn nếu là 1 người/ vật bạn muốn có, muốn gặp, muốn làm (Would like to...) thì thời chủ yếu sẽ là tương lai và câu điều kiện (loại 1 + 2). Với các bạn target band 7 trở lên bạn cần liệt kê cả một vài PHRASAL VERBS và IDIOMS phù hợp nhất cho bài nói của mình để nâng band. **Có những cấu trúc nào hay bạn nên cố gắng đưa vào ngay từ đầu bài nói**. Phần kết bài bạn có thể nói thêm về tương lai hoặc giả thuyết: I hope I will become ... hoặc If I was able to go back in time, I would have ...(về sau điều kiện loại 3: không có thật trong quá khứ, với những đề kể chuyện đã xảy ra mà bạn muốn thay đổi nó: nếu được quay trở về lúc đó, ...)

**STEP 3: STRUCTURE (TRẢ LỜI THEO CÁC CUE TRONG ĐỀ)**

- This topic reminded me of (something / someone)... (giới thiệu cái đó/ người đó/ việc đó/ nơi đó)
- So I guess I should start by telling you some background about what it is/ he (she) is/ the event ... (cue 1)
- Moving on to my next point ...(cue 2)
- And now with reference to why/ how ...(cue 3)

**VÍ DỤ LÀM DÀN Ý PART 2 (1 PHÚT chuẩn bị: chỉ ghi thời và từ vựng hay)**

Describe A Car Journey You Made	Quá Khứ + Tương Lai Đơn (will come back)
Where did you go?	Fascinating Holiday makers
Whom did you go with?	Took my breath away
Why did you go there?	Take my eyes off
How did you feel?	Get away from it all
	Unwind Have a blast

### PART 3 QUESTION TYPES & ANSWER STRUCTURES

<b>COMPARING</b> (so sánh ngày nay với quá khứ, so sánh, sự khác biệt giữa nam và nữ, già và trẻ...)	<p>Definitely. There are a number of major changes/ differences but the most noticeable one might be that in the past, people used to ... while today .../ hoặc men tend to ... while women usually ... (khác biệt nổi bật 1)</p> <p>Additionally, another significant difference/ distinction could be that ... However, ... (khác biệt nổi bật 2)</p>
<b>PREDICTING</b> (dự đoán về thay đổi trong tương lai)	<p>Certainly/ Sure/ Without a doubt, ...would undergo massive changes in the next decades</p> <p>I guess that we might begin to see .../ we will most likely to have ...</p> <p>Also, it's quite probable that ...</p>
<b>ADVANTAGES</b>	<p>Obviously, there are a number of benefits/ positive features of ...</p> <p>But I guess the most apparent would be that ... This is undoubtedly beneficial (valuable/ advantageous) because ...</p> <p>Besides/ On top of that, another merit/ another plus point may be that... hoặc As well as this, a second favourable aspect could be ...</p>
<b>DISADVANTAGES</b>	<p>Of course. Despite numerous mentioned benefits, ... also has a couple of drawbacks/ shortcomings.</p> <p>I suppose the most unfavourable / adverse feature (aspect) would be that... This is unquestionably a limitation because...</p> <p>Another major downside (weakness) of ... might be that...</p>
<b>WHY QUESTION</b> (ngôn ngữ cause – effect)	<p>Well, in my view hoặc the way I see it, there is probably a range of factors involved.</p> <p>The principal (hoặc primary) reason might be that... When ..., Additionally, another ... could be that...</p>
<b>PROBLEMS</b> (ngôn ngữ effect)	<p>Definitely, ST can have detrimental / damaging / harmful impacts on ...</p> <p>Perhaps, the most alarming / profound consequence might be that ... This is worrying because .... (<i>problem 1</i>)</p> <p>Added to that, there has been concern over ... If..., then ... (<i>problem 2</i>)</p>
<b>SOLUTIONS</b> (đưa giải pháp)	<p>Well, there are a number of actions we can take in order to tackle/ address / deal with these complex (pressing) issues</p> <p>The immediate response would be to do ... By V-ing ST, for example, ...</p> <p>Another potential / feasible/ applicable measure is for ... to do ST... This can/ could/might dramatically improve ...</p>